

Khu BTTN Sân chim Cà Là

Tên khác

Các Sân Chim, Cái Nước, Sân Chim Cà Mau

Tỉnh

Cà Mau và Bạc Liêu

Tình trạng

Nghị định

Ban quản lý được thành lập

Chưa rõ

Vĩ độ

8°58' vĩ độ Bắc

Kinh độ

105°06' kinh độ Đông

Vùng địa lý sinh học

05a - Châu thổ Sông Mê Kông



Tình trạng bảo tồn

Sân Chim Cà Là cùng với các sân chim Bạc Liêu và Đầm Dơi (xem thêm thông tin của các khu vực này) được ghi trong danh sách các khu rừng đặc dụng theo Quyết định Số 194/CT, ngày 9/8/1986 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, với diện tích 500 ha và có tên là Các Sân Chim (Bộ Nông nghiệp & PTNT 1997). Năm 1999, dự án đầu tư cho Khu bảo tồn thiên nhiên Sân Chim Cà Là được xây dựng, với diện tích đề xuất là 14 ha. Dự án đầu tư đã được Ủy ban Nhân dân tỉnh Cà Mau phê duyệt, ngày 2/10/1999 (Phòng Nông nghiệp & PTNT huyện Cái Nước 2000).

Trong danh sách các khu Rừng đặc dụng tới năm 2010, Sân Chim Cà Là và Sân Chim Đầm Dơi được sát nhập thành một khu bảo tồn thiên nhiên và lấy tên là Sân Chim Cà Mau, có diện tích 500 ha. Còn Sân Chim Bạc Liêu trở thành một khu bảo tồn thiên nhiên riêng và vẫn lấy tên là Sân Chim Bạc Liêu nay thuộc tỉnh Bạc Liêu (Cục Kiểm lâm 1998).

Địa hình và thủy văn

Sân Chim Cà Là có diện tích 14 ha, trong đó có một ít diện tích rừng ngập mặn. Xung quanh khu vực là đất canh tác nông nghiệp và đất thổ

cư. Trên đất nông nghiệp có hệ thống các kênh đào phục vụ canh tác.

Đa dạng sinh học

Trong khu vực Cà Là, chủ yếu là rừng ngập mặn. Các loài thực vật chiếm ưu thế là Cà là *Phoenix padulosa*, Dừa nước *Nypa fruticans*, Vẹt tách *Bruguiera parviflora*, Giá *Excoecaria agallocha*. Tầng cây thảo ưu thế thuộc về loài dương xỉ Ráng *Acrostichum aureum*. Các loài dây leo gồm có Mây nước *Flagellaria indica* Dây càm *Sarcolobus globosus*.

Nhiều loài chim nước sinh sản trong khu vực Cà Là, trong đó phong phú nhất là các loài Cốc, Diệc, Cò. Đáng lưu ý là ở Sân Chim Cà Là xuất hiện một số loài quý hiếm như Cỏ rắn (điêng điếng) *Anhinga melanogaster*, Cò nhạn (Cò ốc) *Anastomus oscitans*, Quắm đầu đen *Threskiornis melanocephalus* và Quắm đen *Plegadis falcinellus*.

Các vấn đề về bảo tồn

Việc săn bắt trộm là mối đe dọa chủ yếu đối với quần thể chim tại Sân Chim Cà Là. Chim non và trứng bị thu bắt trái phép làm thực phẩm và bán tại các chợ gần khu vực. Sân Chim nằm trong khu vực gần dân cư và xung quanh là đất nông nghiệp, bởi vậy việc sử dụng rộng rãi thuốc trừ

Khu Bảo tồn Thiên nhiên Sân chim Cà Lả

sâu ở các cánh đồng lúa xung quanh Sân Chim, là nơi kiếm ăn của các loài chim cũng ảnh hưởng tới sự tồn tại của chúng.

Theo Phòng Nông nghiệp & PTNT huyện Cái Nước (2000) thì khu bảo tồn có 1 trạm bảo vệ và chỉ có một nhân viên bảo vệ.

Các giá trị khác

Sân Chim Cà Lả là một điểm du lịch nổi tiếng trong quần thể các điểm du lịch khu vực đồng bằng sông Cửu Long. Sân Chim đã thu hút nhiều khách trong nước và khách nước ngoài, và một số công ty du lịch đã mở các tuyến du lịch tới khu vực này. Tuy nhiên, các dịch vụ du lịch tại đây hiện chưa phát triển. Nếu Sân Chim được bảo vệ tốt sẽ có tiềm năng đối với công tác nghiên cứu khoa học, giáo dục bảo tồn thiên nhiên và vui chơi giải trí.

Các dự án có liên quan

Chưa có thông tin.

Tài liệu tham khảo

Buckton, S. T., Nguyen Cu, Ha Quy Quynh and Nguyen Duc Tu (1999) [The conservation of key wetland sites in the Mekong Delta](#). Hanoi: BirdLife International Vietnam Programme.

Buckton, S. T., Nguyen Cu, Ha Quy Quynh and Nguyen Duc Tu (2000) [\[The conservation of key wetland sites in the Mekong Delta\]](#). Hanoi: BirdLife International Vietnam Programme. In Vietnamese.

Cai Nuoc District DARD/Phòng Nông nghiệp & PTNT huyện Cái Nước (2000) [FPD questionnaire]. Cai Nuoc: Cai Nuoc District Department of Agriculture and Rural Development. In Vietnamese.

Dang Trung Tan ed. (1998) [Report on the reviewing and inventory of the bird colonies in Ca Mau province]. Ca Mau: Ca Mau Provincial Department of Science, Technology and the Environment. In Vietnamese.

Do Tuoc and Le Trong Trai (1996) [Bird sanctuaries in the Mekong Delta]. Tap Chi Hoat

Dong Khoa Hoc [Journal of Science] 7: 24-26. In Vietnamese.

Euroconsult (1996) Coastal wetland protection and development: southern Mekong Delta. Ho Chi Minh City: World Bank and the Government of Vietnam.

Scott, D. A. (1989) A directory of Asian wetlands. Gland: IUCN.